TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 25/2019/HS-ST
Ngày: 17-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Bà Trần Thị Phượng.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Sinh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Én - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Thế V, sinh năm 1980 tại xã Hải P, nơi cư trú: Xóm 5, xã Hải P, huyện HH, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn A, sinh năm 1960 và bà Trần Thị T, sinh năm 1958; vợ là Nguyễn Thị Th; có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Trần Thị Nga – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý tỉnh Nam Định; có mặt.

- *Bị hại*: Chị Mai Thị H, sinh năm 1995; địa chỉ: Xóm 9, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Lại Thị D, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm ND, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

+ Chị Mai Thị L, sinh năm 1995, địa chỉ: Xóm 2, xã HV, huyện HH, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 23-01-2019, V mượn xe mô tô của chị Lại Thị D đi đến cửa hàng quần áo 95 Boutique của chị Mai Thị L thuộc xóm 17, xã HH, huyện HH, tỉnh Nam Định. Tại đây, V gặp chị Mai Thị H là nhân viên bán hàng, V mô tả chiều cao, cân nặng của vợ mình rồi nhờ chị H tư vấn, chọn giúp cho vợ một chiếc áo. Sau khi V chọn mua được một chiếc áo len, lợi dụng lúc chị H đi vào gian phía trong của cửa hàng lấy túi nilon để đựng, V đã lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 vỏ màu đỏ của chị H cất vào áo khoác đang mặc rồi mang về nhà cất giấu. Sau khi bị triệu tập đến cơ quan Công an huyện Hải Hậu để làm việc, V đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình và giao nộp chiếc điện thoại.

Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG ngày 25-01-2019 của Hội đồng định giá huyện Hải Hậu kết luận: Chiếc điện thoại OPPO F7 vỏ màu đỏ có giá 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Cáo trạng số: 27/CT-VKS HH ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Bùi Thế V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Bùi Thế V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thế V từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Việc truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, bị cáo lần đầu đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, vợ bị cáo bị tai nạn chấn thương cột sống, liệt hai chi dưới, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51;

khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ở mức án thấp nhất của mức hình phạt theo đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo không bổ sung ý kiến của người bào chữa đã trình bày và không có ý kiến tranh luận về tội danh, mức hình phạt cũng như các vấn đề khác mà vị Đại diện Viện Kiểm sát đã đề nghị.

- Bị cáo nói lời sau cùng thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại. Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đầy đủ cở sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 23-01-2019, lợi dụng sơ hở của chị Mai Thị H, Bùi Thế V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Mai Thị H một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F7 trị giá 5.000.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện việc coi thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, đã thành khẩn khai báo,

ăn năn hối lỗi; Bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, vợ bị tai nạn chấn thương cột sống, liệt hai chi dưới, gia đình thuộc hộ cận nghèo của xã Hải P nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, cho bị cáo hưởng mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy điều kiện kinh tế gia đình bị cáo rất khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, vợ bị tai nạn liệt hai chân. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, chị Mai Thị H đã được nhận lại tài sản bị cáo Bùi Thế V chiếm đoạt, đến nay chị H không có yêu cầu gì về mặt dân sự. Do đó phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Thế V phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Bùi Thế V 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Hải P, huyện HH, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà

án, buộc bị cáo Bùi Thế V phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 1 bản;
- VKSND huyện Hải Hậu: 02 bản;
- Công an huyện Hải Hậu: 02 bản;
- UBND xã Hải P: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

VŨ VĂN ÁI